

Số: 258/QĐ-THCSMKII

Đông Triều, ngày 25 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số
trong nhà trường năm học 2023 – 2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quyết định ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 3571/SGDĐT-VP ngày 08/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ Công văn số 873/SGDĐT-VP ngày 21/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo bộ chỉ số đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 693/PGD&ĐT ngày 02/05/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã Đông Triều;

Căn cứ Kế hoạch số 297/KH-THCSMKII ngày 03/5/2024 của trường THCS Mạo Khê II về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 - 2024;

Theo đề nghị của Hội đồng đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 - 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 - 2024 gồm điểm đánh giá ở các tiêu chí theo bộ tiêu chí kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 - 2024.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 - 2024 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả đánh tự giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 - 2024 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- CBGVNV nhà trường (để th/h);
- Đăng tải Website nhà trường;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Ánh Tuyết

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II

**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỦA TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II NĂM HỌC 2023-2024**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	81		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				[H1-1-01]; [H1-1-02]; [H1-1-03]
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				[H1-1-01]
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	5 điểm	Mức độ 3	[H1-3-01]; [H1-3-02]; [H1-3-03]
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		14 điểm		
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	8 điểm	Mức độ 3	[H1-4-01]; [H1-4-02]; [H1-4-03]

1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	14 điểm	Mức độ 3	[H1-5-01];
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		3 điểm		[H1-5-02];
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu - Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học - Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	20	7 điểm 7 điểm 6 điểm	Mức độ 3	[H1-6-01]; [H1-6-02]; [H1-6-03];
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phục trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học - Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1] - Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	20	8 điểm 6 điểm 3 điểm	Mức độ 3	[H1.7-01]; [H1.7-02]; [H1.7-03]; [H1.7-04]; [H1.7-05]; [H1.7-06];
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	94		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				[H2-1-01];
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				[H2-2-01];
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	8 điểm	Mức độ 3	[H2-3-01]; [H2-3-02];

	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		8 điểm		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		8 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		8 điểm		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		8 điểm		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:				[H2-4-01];
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		6 điểm		[H2-4-02];
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:	30	10 điểm	Mức độ 3	[H2-4-03];
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		8 điểm		[H2-4-04];

Mạo Khê, ngày 25 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Ánh Tuyết